

Số: 21 /2020/NQ-HĐND

Long An, ngày 08 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định một số nội dung chi và mức chi đối với các Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh Long An

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
KHOÁ IX - KỲ HỌP THỨ 24**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng;

Xét Tờ trình số 197/TTr-UBND ngày 10/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định một số nội dung chi và mức chi đối với các Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh Long An; Báo cáo thẩm tra số 906/BC-HĐND ngày 20/11/2020 của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất quy định một số nội dung chi và mức chi đối với các Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh Long An, cụ thể như sau:

1. Phạm vi áp dụng

Nghị quyết này quy định một số nội dung chi và mức chi đối với các Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh Long An (sau đây gọi chung là các hội thi, cuộc thi).

2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức, cá nhân có công trình, giải pháp, đề tài khoa học công nghệ được xét tặng và nhận giải thưởng tại các Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh Long An.

b) Các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc tham gia tổ chức, xét tặng giải thưởng tại các Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh Long An.

3. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Nguồn chi sự nghiệp khoa học và công nghệ thuộc ngân sách địa phương để tổ chức các hội thi, cuộc thi tại địa phương.

b) Nguồn kinh phí khác, gồm: Kinh phí tài trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác huy động từ các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

4. Nội dung và mức chi

4.1. Chi các giải thưởng

4.1.1. Đối với các Hội thi sáng tạo kỹ thuật:

Nội dung	Số tiền
Giải nhất	30 triệu đồng/giải
Giải nhì	24 triệu đồng/giải
Giải ba	18 triệu đồng/giải
Giải khuyến khích	6 triệu đồng/giải

4.1.2. Đối với Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng

Nội dung	Số tiền
Giải đặc biệt	16 triệu đồng/giải
Giải nhất	12 triệu đồng/giải
Giải nhì	8 triệu đồng/giải
Giải ba	6 triệu đồng/giải
Giải khuyến khích	4 triệu đồng/giải

4.2. Chi tổ chức xét chọn và chấm giải thưởng

a) Thuê chuyên gia phân tích, đánh giá, khảo nghiệm công trình, giải pháp, đề tài dự thi:

Tối đa không quá 1.500.000 đồng/công trình, giải pháp, đề tài.

b) Hợp Hội đồng giám khảo:

- *Đối với Hội đồng giám khảo cấp tỉnh:*

+ Chủ tịch Hội đồng: 500.000 đồng/người/buổi;

+ Ủy viên, thư ký: 300.000 đồng/người/buổi.

- *Đối với Hội đồng giám khảo cấp huyện:*

+ Chủ tịch Hội đồng: 400.000 đồng/người/buổi;

+ Ủy viên, thư ký: 200.000 đồng/người/buổi.

4.3. Chi thù lao đối với thành viên Ban Tổ chức và Ban Thư ký trong thời gian tổ chức hội thi, cuộc thi theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt

- *Đối với thành viên Ban Tổ chức và Ban Thư ký cấp tỉnh:*

+ Ban Tổ chức: 300.000 đồng/người/tháng;

+ Ban Thư ký: 200.000 đồng/người/tháng.

- *Đối với thành viên Ban Tổ chức và Ban Thư ký cấp huyện:*

+ Ban Tổ chức: 200.000 đồng/người/tháng;

+ Ban Thư ký: 160.000 đồng/người/tháng.

4.4. Số lượng các giải thưởng quy định tại điểm 4.1, mục này thực hiện theo quy định tại Thể lệ (hoặc Điều lệ) tổ chức các cuộc thi, hội thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt

4.5. Các khoản chi khác phục vụ công tác tổ chức các hội thi, cuộc thi: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được Trưởng Ban tổ chức các hội thi, cuộc thi phê duyệt.

4.6. Trong trường hợp huy động được nguồn kinh phí tài trợ hợp pháp (ngoài nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ), có thể áp dụng mức chi cao hơn mức chi quy định tại Nghị quyết này trong phạm vi nguồn kinh phí huy động được.

4.7. Các nội dung khác có liên quan không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định của Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21/03/2018 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.8. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định của Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Long An khóa IX, kỳ họp thứ 24 thông qua ngày 08/12/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021./.

Nơi nhận:

- UB Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VP. Quốc hội, VPCP (b/c);
- Ban Công tác đại biểu của UBTVQH;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Các Bộ: Tài chính; Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa IX;
- UBND tỉnh; UBND TQVN tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh (Phòng CTHĐND 02b);
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT, (X). (14)

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đước